

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của bà Nguyễn Thị Thắm
thuộc dự án: Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: Phường Đông Phú, thành phố Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND phường)

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1. Tên chủ sử dụng đất

Bà: Nguyễn Thị Thắm; sinh ngày: 01/07/1976; CCCD số: 034176006604

Địa chỉ thường trú: Thôn Vô Hối Đông, xã Nam Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên.

2. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Phường Đông Phú, thành phố Đồng Nai

Thông báo thu hồi đất số: 75/TB-UBND ngày 18/5/2026

Tờ bản đồ số: 5 Thửa số: 8 (theo bản đồ phục vụ công tác bồi thường, GPMB dự án)

b) Diện tích đất thu hồi: 45,60 m²

c) Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm (CLN).

d) Nguồn gốc đất: Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số (CH) 03576/thị trấn Tân Phú do UBND huyện Đồng Phú cấp ngày 10/3/2016, chỉnh lý biến động trang 4 ngày 01/6/2022

Thửa: 755 Tờ bản đồ số: 18

Diện tích thửa đất: 559,5 m²

3. Đơn giá bồi thường hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất:

a. Đơn giá bồi thường về đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)

=> Giá đất tính tiền bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)

- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

b. Đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng:

- Căn cứ theo Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai

c. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng:

- Căn cứ theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

| 1. Tiền bồi thường về đất: | | | | | | | | | | 41.858.930 |
|-------------------------------------|---|-----------------|--|--------------------|---|---|----------------------------------|------------------------------|--------------------------------|--|
| TT | Tờ ĐD | Số thửa | Diện tích đất thu hồi (m ²) | | Đơn giá đất tính tiền bồi thường (đồng/m ²) | | Tiền bồi thường về đất (đồng) | | | Ghi chú |
| | | | ODT | NN | ODT | NN | Tiền bồi thường đất ở | Tiền bồi thường đất NN | Tổng tiền bồi thường về đất | |
| 1 | 5 | 8 | | 45,6 | | 917.959 | | 41.858.930 | 41.858.930 | * Căn cứ Thông báo số 136/TB- VPĐK.ĐP ngày 22/4/2026 của VPĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1. |
| 2. Giá trị hỗ trợ ổn định đời sống: | | | | | | | | | | 810.000 |
| TT | Số nhân khẩu | Số tháng hỗ trợ | Số gạo hỗ trợ trong 1 tháng | Đơn giá gạo (đ/kg) | Giá trị hỗ trợ (đồng) | Ghi chú | | | | |
| | <i>a</i> | <i>b</i> | <i>c</i> | <i>d</i> | <i>e=a*b*c*d</i> | | | | | |
| 1 | 1 | 3 | 15 | 18.000 | 810.000 | * Căn cứ công văn số 166/UBND-KT ngày 29/5/2026 của UBND phường Đồng Phú xác nhận có diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc trường hợp thu hồi đất nông nghiệp dưới 30% và không phải di chuyển chỗ ở; * Căn cứ Công văn số 30/BC-STC ngày 08/5/2026 của Sở Tài chính về việc Tình hình giá thị trường tháng 4 năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai | | | | |
| 3. | Tiền khen thưởng: Bàn giao mặt bằng trước thời hạn theo thông báo của đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư | | | | | | | | | 4.000.000 |
| 4. | Tổng số tiền (1+2+3): Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi tám ngàn, chín trăm ba mươi đồng. | | | | | | | | | 46.668.930 |